

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
sử dụng nguồn ngân sách Trung ương năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015; Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 và giai đoạn 2025 - 2027;

Căn cứ Công văn số 10312/BKHĐT-PTDN ngày 13/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách Trung ương năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 224/TTr-SKHĐT ngày 21/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là DNNVV) sử dụng nguồn ngân sách Trung ương năm 2025, cụ thể:

1. Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV.
- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV.

2. Kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí hỗ trợ DNNVV: 420 triệu đồng (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng).

- Nguồn kinh phí: ngân sách trung ương hỗ trợ DNNVV năm 2025 (tại Công văn số 10312/BKHĐT-PTDN ngày 13/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

3. Thời gian thực hiện: năm 2025.

4. Nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ:

(Chi tiết đơn vị thực hiện nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ DNNVV sử dụng nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 như Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, báo chí và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các quy định có liên quan; lựa chọn, tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính thông báo kinh phí cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV sử dụng nguồn ngân sách Trung ương năm 2025. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan về hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ DNNVV theo quy định.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn doanh nghiệp phù hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công nghệ (theo khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP) đúng theo quy định.

4. Giao Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Báo Vĩnh Long; Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long phối hợp tuyên truyền chính sách hỗ trợ đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được biết và đăng ký tham gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 và giai đoạn 2025 - 2027./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHĐT (Cục PTDN) (để b/c);
- Bộ Tài chính (Cục TCDN, Vụ NSNN);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- GD. Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT.193.KTNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**